

Bản án số: 429/2021/HSPT
Ngày 16-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Việt Cường**.

Các thẩm phán: Ông **Nguyễn Tấn Long**.
Ông **Lê Tự**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Minh Hoàng** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Chiến** - Kiểm sát viên.

Ngày 16-11-2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam. Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 479/2021/TLPT-HS ngày 11-10-2021 đối với bị cáo **Phan Thành T**, cùng đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2021/HS-ST ngày 06-9-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Các bị cáo kháng cáo:

1. Phan Thành T (tên gọi khác: **Nô**), sinh năm 1998; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Số 26 đường L, phường S, thành phố H1, tỉnh Quảng Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; con ông Phan Thành Ng, sinh năm 1975 và bà Hà Thị B, sinh năm 1975; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 11-10-2017, bị Công an thành phố H1 xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.000.000 đồng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”.

Bị cáo bị ngày 03-12-2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn Anh D (tên gọi khác: **Bủm**), sinh năm 1999; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Khối phố H2, phường Đ, thị xã Đ1, tỉnh Quảng Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; con ông Nguyễn Văn C2, sinh năm 1975 và bà Đinh Thị Ánh H3, sinh năm 1978; vợ là Cơ Lâu Thị E, sinh năm 1994 và có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 29-12-2015, bị Công an thành phố H1 xử phạt hành chính số tiền

375.000 đồng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”.

- Ngày 26-02-2016, bị Công an thành phố H1 xử phạt hành chính số tiền 100.000 đồng về hành vi “Gây rối trật tự nơi công cộng”.

- Ngày 19-10-2016, bị Công an thành phố H1 xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt ngày 03-12-2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam, có mặt tại phiên tòa.

3. Phạm Tuấn M, sinh năm 1999; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 5, khối S1, phường C3, thành phố H1, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Thợ sửa xe máy; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Tuấn A, sinh năm 1965 và bà Phạm Thị T2, sinh năm 1969; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 14-5-2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam, có mặt tại phiên tòa.

- Các bị cáo không kháng cáo:

1. Lý Bá C, sinh năm 1998; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 1, khối S1, phường C3, thành phố H1, tỉnh Quảng Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Không; con ông Lý Bá Th1, sinh năm 1963 và bà Từ Thị H4, sinh năm 1965; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt 03-12-2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam.

2. Minh Quốc D, sinh năm 1999; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Số 10A-C73 đường L2, phường S, thành phố H1, tỉnh Quảng Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Không; con ông Minh Quốc Q và bà Vũ Thị Ng (đều đã chết); bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 04-8-2015, bị Công an thành phố H1 xử phạt hành chính số tiền 1.250.000 đồng về hành vi “Đánh nhau gây thương tích cho người khác”.

- Ngày 19-10-2016, bị Công an thành phố H1 xử phạt hành chính số tiền 375.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt ngày 14-5-2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam.

(Hai bị cáo không kháng cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập).

- Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:

Người bào chữa:

1. Người bào chữa cho Phan Thành T: Luật sư **Lưu Thị L3** - Văn phòng Luật sư L4, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Nam, có mặt tại phiên tòa.

2. Người bào chữa cho Nguyễn Văn Anh D: Luật sư **Ngô Thanh T3** - Văn phòng Luật sư T3, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Nam, có mặt.

3. Người bào chữa cho Phạm Tuấn M: Luật sư **Phạm Tiến H5** - Công ty

Luật TNHH T4, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Nam, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Anh **Võ Đường Q1**, sinh năm 1996; địa chỉ cư trú: Số 79/5 đường P, phường M1, thành phố H1, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần Duy T5, sinh năm 1990; địa chỉ cư trú: Tổ 4, thôn Thanh Nhút, xã Cẩm Thanh, thành phố H1, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

2. Chị Cơ Lâu Thị E, sinh năm 1994; địa chỉ cư trú: Khối phố H2, phường Đ, thị xã Đ1, tỉnh Quảng Nam, có mặt tại phiên tòa.

3. Ông Lý Bá Th1, sinh năm 1963; địa chỉ cư trú: Tổ 1, khối S1, phường C3, thành phố H1, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 24-7-2020, Phan Thành T, Nguyễn Văn Anh D, Minh Quốc D và Phạm Tuấn M ghé vào Tiệm bánh mỳ (trước số nhà 399 đường Cửa Đại, phường C3, thành phố H1) để mua thuốc lá. Lúc này, anh Võ Đường Q1 (tên gọi khác: Bôn) đang ngồi chơi ở quán “Bún”, bên cạnh Tiệm bánh mì thấy một người trong nhóm của T lờm mình, nên sau khi nhóm của T đi về theo đường Cửa Đại hướng về chợ B3, anh Q1 liền nhờ một người tên Sơn (không rõ lai lịch, chạy xe ôm ở gần đó) điều khiển xe mô tô của Q1 để chở Q1 đuổi theo. Khi đến phía trước UBND phường C3, thành phố H1, anh Q1 ngồi phía sau dùng bình xịt hơi cay xịt vào mặt của T và Anh D rồi anh Sơn điều khiển xe bỏ chạy. Sau đó, nghi nhóm của T sẽ quay lại đánh lại mình, nên anh Q1 chạy về nhà lấy 02 cây dao đem đến chỗ quán “Bún” để sẵn.

Bực tức vì bị xịt hơi cay, nên T hỏi “*Thằng nó là thằng mô*”, thì Quốc D trả lời “*Là thằng Bôn ngồi ở quán (Bún) lúc nãy đó*”, T rủ Anh D, Quốc D và M “*Giờ đi tìm T nó chơi lại*”, cả nhóm đồng ý. Khi đến chợ B3, T nói “*Tụi bây đứng đây chờ tao đi lấy hàng lên chơi lại*”. Sau đó, T mượn xe mô tô và điện thoại di động của Anh D để đi lấy hung khí. Do trước đây thường đến nhà Trần Duy T5 chơi, nên T biết nhà T5 có mấy cây dao tự chế (gọi là cây phát bờ) hay để ở gốc cây Dừa trong vườn. T điều khiển xe đến nhà T5 nhưng T5 đã ngủ, T đến gốc cây Dừa lấy 03 cây dao tự chế có kích thước tương đương nhau (dài 165 cm, gồm: phần cán bằng tre hình trụ tròn, dài 125 cm, đường kính 3,5 cm; phần lưỡi bằng kim loại dài 40 cm, mũi nhọn, lưỡi bầu, dày 0,3 cm, bản rộng nhất 07 cm, bản hẹp nhất 3,5 cm). Trên đường đi lấy hung khí, T điện thoại cho Lý Bá C, kể lại sự việc và rủ C cùng tham gia, C đồng ý. T mang 03 cây dao tự chế trở lại chỗ cả nhóm đang đợi. Lúc này, Anh D điều khiển xe mô tô chở T cầm 03 cây dao, Quốc D điều khiển xe mô tô chở M rồi cả nhóm quay lại chỗ quán “Bún” để tìm anh Q1, nhưng khi gần đến nơi thấy đông người nên Anh D chở T quay lại khu vực trước quán cà phê 139 Nguyễn Duy Hiệu đứng chờ, còn Quốc D chở M đến quán Bún gặp anh Q1 hỏi vì sao xịt hơi cay vào người T, anh Q1 trả lời “*Mi về kêu hấn đến đây gặp tao*”,

Quốc D chở M quay lại chỗ T và kể lại cho T nghe. Một lúc sau, Lý Bá C điều khiển xe mô tô đến chỗ T. Sau đó, cả nhóm đi trên 03 xe mô tô theo đường Nguyễn Duy Hiệu rồi rẽ vào đường Phạm Ngũ Lão, dừng xe tại một con hẻm trước chùa Nam Tôn, sau đó đi bộ ra đường Cửa Đại để đến quán “Bún”. T, C và Anh D mỗi người cầm trên tay một cây dao tự chế, Quốc D nhặt 03 viên gạch loại sáu lỗ, còn M đi sau cùng không cầm gì. Khi thấy anh Q1 ở quán “Bún”, T chạy vào trước, dùng dao tự chế tấn công anh Q1, thì anh Q1 cầm một cây dao màu đen chống trả và chém trúng phần miệng của T, làm T bị rách môi. Lúc này, C và Anh D cũng xông vào tấn công anh Q1. Trong lúc giằng co, anh Q1 té xuống đường trong tư thế nằm ngửa, thì bị T, C và Anh D dùng dao tự chế chém liên tiếp vào người, anh Q1 chuyển sang tư thế ngồi bệt dưới đất, hai chân co lên ngang ngực, dùng hai tay che đầu, trên tay cầm dao đưa lên đỡ. Cùng lúc, Quốc D chạy đến ném 03 viên gạch về phía anh Q1 và dùng ghế nhựa của quán ném anh Q1 nhưng không trúng. Đến khi nghe T hô “Rút” thì cả nhóm dừng lại và bỏ chạy. Phạm Tuấn M chạy vào sau nhìn thấy T, C, Anh D đang chém anh Q1 nhưng khi đến nơi thì cả nhóm đã quay ra, nên M chạy theo. Sau đó, cả nhóm quay lại chỗ để xe, C đưa hung khí cho T rồi lấy xe đi về, M điều khiển xe chở Anh D, Quốc D điều khiển xe chở T bỏ đi. Khi đến chợ B3, Anh D đưa hung khí lại cho T rồi đi về nhà, còn M, Quốc D, T cùng đi đến nhà Trần Duy T5 để cất hung khí. T mang 03 cây dao để lại bên hông vườn nhà T5 rồi cả nhóm đi về. Đối với anh Võ Đường Q1, sau khi bị thương đã được mọi người đưa đi cấp cứu.

Tại Bản giám định pháp y thương tích số 346/GĐTT.20 ngày 24-9-2020, Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận thương tích của anh Võ Đường Q1:

Tổn thương chủ yếu hiện tại còn thấy được ở trên bệnh nhân là các vết rách da. Chấn thương sọ não gây lún xương hộp sọ vùng đỉnh, có mảnh xương sọ rời và nhiều dị vật đã được phẫu thuật lấy hết dị vật, lấy mẫu xương sọ vỡ, thấy vùng sọ phải lún nhẹ, khâu phục hồi vết thương theo các lớp tạm ổn. Không thấy dấu hiệu thần kinh khu trú. Hiện tại bệnh nhân tỉnh, tiếp xúc được. Tay, chân vận động gấp duỗi và đi lại được bình thường. Lún sọ ở vùng đỉnh phải dài 2,8 cm, rộng 1,5 cm.

Với hung khí nguy hiểm gây tổn thương ở nhiều nơi trên cơ thể anh Q1, trong đó có vết thương ở vùng đầu gây lún sọ vùng đỉnh phải đều có khả năng làm chết người. Tuy nhiên, trong trường hợp này tổn thương chỉ ở mức độ vỡ lún sọ chưa ảnh hưởng nhiều đến não bộ bên trong, nên không gây chết người. Tỷ lệ thương tích tại thời điểm hiện tại cộng dạt lùi: **20%** (hai mươi phần trăm).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2021/HSST ngày 06-9-2021, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam:

1. Áp dụng: điểm o, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 15; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Phan Thành T 11 (mười một) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03-12-2020.

2. Áp dụng: điểm o, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 15; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Nguyễn Văn Anh D 10 (mười) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03-12-2020.

3. Áp dụng: điểm o, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 15 và khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Lý Bá C 09 (chín) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 03-12-2020.

4. Áp dụng: điểm o, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 15 và khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Minh Quốc D 07 (bảy) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14-5-2021.

5. Áp dụng: điểm o, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 15 và khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Phạm Tuấn M 05 (năm) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14-5-2021.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 09-9-2021, Nguyễn Văn Anh D và Phạm Tuấn M kháng cáo xin giảm hình phạt.

- Ngày 11-9-2021, Phan Thành T kháng cáo xin giảm hình phạt.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Ngày 09-9-2021 và ngày 11-9-2021, các bị cáo Phan Thành T, Nguyễn Văn Anh D và Phạm Tuấn M kháng cáo xin giảm hình phạt. Đơn kháng cáo của các bị cáo là trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, do đó Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm. Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên kháng cáo; đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phần tranh luận, các Luật sư bào chữa cho các bị cáo đều thống nhất với tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định. Luật sư Lưu Thị L3 bào chữa cho bị cáo Phan Thành T cho rằng bị hại có lỗi, nên hành vi phạm tội của các bị cáo không “Có tính chất côn đồ”; đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T; Luật sư Ngô Thanh T3 bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Anh D cho rằng xuất phát từ hành vi trái pháp luật của bị hại, các bị cáo đã rủ nhau tìm bị hại để đánh trả thù, do đó hành vi này là nhất thời, không có sự câu kết, phân công vai trò cụ thể của từng bị cáo, nên các bị cáo phạm tội không “Có tổ chức”; Luật sư Phạm Tiến H5 bào chữa cho Phạm Tuấn M thống nhất với các quan điểm nêu trên và cho rằng bị cáo M chỉ đi theo bị cáo T, không tham gia vào tình huống nào, nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo.

Các bị cáo không tranh luận bổ sung, chỉ đề nghị giảm hình phạt.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo:

[2.1]. Về tội danh:

Cho rằng nhóm của Phan Thành T lườm đầu mình, nên anh Võ Đường Q1 đã dùng bình xịt hơi cay xịt vào mặt của T và Nguyễn Văn Anh D. Bực tức vì bị xịt hơi cay, do đó T rủ cả nhóm gồm Nguyễn Văn Anh D, Lý Bá C, Minh Quốc D và Phạm Tuấn M rồi sử dụng hung khí (03 dao tự chế) tìm anh Q1 để đánh trả thù. Sau đó, cả nhóm đi trên 03 xe máy đến quán “Bún” để tìm anh Q1. Đến nơi, T, C và Anh D mỗi người cầm trên tay một cây dao tự chế, Quốc D nhặt 03 viên gạch loại sáu lỗ, còn M đi sau cùng không cầm gì. Khi thấy anh Q1, T chạy vào trước, dùng dao tự chế chém anh Q1, thì bị anh Q1 cầm dao chống trả và chém trúng phần miệng của T, làm T bị rách môi. Cùng lúc này, C và Anh D xông vào tấn công anh Q1. Trong lúc giằng co, anh Q1 té xuống đường thì bị T, C và Anh D dùng dao tự chế chém liên tiếp vào người, còn Quốc D ném 03 viên gạch về phía anh Q1 và dùng ghế nhựa của quán ném anh Q1 nhưng không trúng. Sau khi nghe T hô “Rút” thì cả nhóm dừng lại và bỏ chạy. Anh Võ Đường Q1 không chết mà chỉ bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 20% là ngoài ý muốn chủ quan của các bị cáo. Như vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” với lỗi cố ý gian tiếp. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm kết án Phan Thành T Nguyễn Văn Anh D, Lý Bá C, Minh Quốc D và Phạm Tuấn M về tội “Giết người” theo Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2]. Về hình phạt:

Do bị anh Võ Đường Q1 xịt hơi cay vào mặt, Phan Thành T đã rủ các bị cáo khác rồi chuẩn bị hung khí (dao tự chế) và tìm đánh anh Võ Đường Q1 để đánh trả thù. Khi gặp anh Q1, Phan Thành T sử dụng dao chém nhiều nhát vào người anh Q1, bất chấp hậu quả xảy ra và thực tế anh Q1 bị nhiều vết thương trên cơ thể, với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 20%; trong đó, có vết thương ở vùng đầu gây lún sọ vùng đỉnh phải tỉ lệ thương tích 10%, có khả năng dẫn đến chết người.

Như vậy, chỉ vì mâu thuẫn rất nhỏ, nhưng khi Phan Thành T khởi xướng việc đánh trả thù, thì các bị cáo khác đều tiếp nhận ý chí của nhau, cùng cố ý xâm hại đến tính mạng của bị hại và bỏ mặc cho hậu quả xảy ra. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết “Có tính chất côn đồ” được quy định tại các điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo là đúng pháp luật. Tuy nhiên, trước khi phạm tội, các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ, không bàn bạc, phân công vai trò cụ thể của từng bị cáo, nên chỉ là vụ án đồng phạm giản đơn. Tòa án cấp sơ thẩm kết án các bị cáo về tội “Giết người”, với tình tiết định khung “Có tổ chức” là đánh giá không đúng hành vi khách quan cũng như ý chí chủ quan của các bị cáo, Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không áp dụng tình tiết định khung này đối với các bị cáo.

Trong vụ án này, Phan Thành T giữ vai trò là người khởi xướng, chuẩn bị hung khí và khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người thực hành tích cực, là nguyên nhân trực tiếp gây ra thương tích cho bị hại, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm chính. Bị cáo Nguyễn Văn Anh D là người thực hành tích cực, khi anh Q1 bị té trong tư thế nằm ngửa, Anh D cùng Phan Thành T và Lý Bá C đã xông vào chém

anh Q1, nên bị cáo giữ vai trò thứ hai. Phạm Tuấn M là người đi tìm bị hại để về báo lại cho T biết và sau đó chở các bị cáo khác tẩu thoát khi thực hiện xong hành vi phạm tội, nên giữ vai trò là đồng phạm giúp sức.

Các bị cáo Phan Thành T, Nguyễn Văn Anh D kháng cáo xin giảm hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đều không cung cấp được chứng cứ để chứng minh có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, nhưng do Hội đồng xét xử phúc thẩm không áp dụng tình tiết phạm tội “Có tổ chức”; đồng thời, trong vụ án này, người bị hại có lỗi (đã bị đề nghị xử phạt hành chính), nên các bị cáo được xem xét, giảm hình phạt. Bị cáo Phạm Tuấn M kháng cáo xin giảm hình phạt và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là tiếp tục bồi thường thiệt hại, được bị hại có đơn đề nghị giảm hình phạt; ngoài ra, trước khi phạm tội, bị cáo mới lấy vợ và hiện đang mang thai, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính; bị cáo mới lần đầu phạm tội và là người giúp sức trong vụ án đồng phạm nhưng có vai trò không đáng kể. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ căn cứ khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, giảm hình phạt cho bị cáo.

Mặc dù, các bị cáo Lý Bá C và Minh Quốc D không kháng cáo, nhưng do không áp dụng tình tiết phạm tội “Có tổ chức”, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 345 và khoản 3 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, giảm hình phạt cho cả hai bị cáo này để thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

Như vậy, kháng cáo của các bị cáo đã được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét và có cơ sở để chấp nhận.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[4]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo ược chấp nhận, nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phan Thành T, Nguyễn Văn Anh D và Phạm Tuấn M.

- Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2021/HS-ST ngày 06-9-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam về phần Trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Phan Thành T, Nguyễn Văn Anh D, Lý Bá C, Minh Quốc D và Phạm Tuấn M.

2. Về trách nhiệm hình sự:

2.1. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 15; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- **Phan Thành T 09 (chín) năm tù về tội “Giết người”.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03-12-2020.

2.2. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51;

khoản 1 Điều 54; Điều 15; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- **Nguyễn Văn Anh D 08 (tám)** năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03-12-2020.

2.3. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 15; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- **Lý Bá C 07 (bảy)** năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03-12-2020.

2.4. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 15; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- **Minh Quốc D 05 (năm)** năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14-5-2021.

2.5. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 15 và khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Phạm Tuấn M 03 (ba) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14-5-2021.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Các bị cáo Phan Thành T, Nguyễn Văn Anh D và Phạm Tuấn M, không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- TANDTC - Vụ I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Nam;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh Quảng Nam (06 bản, để giao cho mỗi bị cáo 01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Cục THA dân sự tỉnh Quảng Nam;
- Bị hại (theo địa chỉ);
- Lưu: H/sơ vụ án, các Phòng HCTP, LTHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Việt Cường